

KHU 9, MIỀN TÂY NAM BỘ TRONG NHỮNG NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, CHÔNG MỸ CÓ LÚC CÒN ĐƯỢC GỌI LÀ BIỆT DANH T3 LÀ BỘ PHẬN CỦA VÙNG ĐỒNG BẰNG CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG. TUY NHIÊN, TỪ KHI ĐỘI QUÂN VIỄN CHINH CỦA BỌN THỰC DÂN XÂM LƯỢC PHÁP BƯỚC CHÂN LÊN MẢNH ĐẤT NÀY, MIỀN TÂY ĐÃ BÔN LẦN TRỞ THÀNH CĂN CỨ ĐỊA CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TRƯỜNG KỲ CHÔNG GIẶC NGOẠI XÂM. ĐẶC BIỆT, NƠI ĐÂY ĐỒNG CHÍ CÔ TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẤN – NHÀ LÃNH ĐẠO KIẾT XUẤT CỦA ĐẢNG TA ĐÃ LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP CUỘC KHÁNG CHIẾN CHÔNG PHÁP VÀ LẤN LỘN TRONG ĐỒNG BÀO ĐỂ BÍ MẬT HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TRONG HAI NĂM 1955 – 1956, KHI ĐỒNG CHÍ LÀM BÍ THƯ XỨ ỦY NAM BỘ SAU HIỆP ĐỊNH GENEVE.

KHỞI NGHĨA NAM KỲ NĂM 1940

Ở TÂY NAM BỘ

▲ NGUYỄN MINH TRUNG



Đ/c: Phan Đăng Lưu - Ủy viên
Ban Thường vụ Trung ương Đảng (1938).
Ảnh: TL



Nhà bà Năm Dệm (Lê Thị Lợi), nơi diễn ra Hội nghị Xứ ủy Nam Kỳ tháng 7/1940
Ảnh: T.L

Ngày 1/9/1939, chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ. Pháp là một bên tham chiến ban hành hàng loạt chính sách phản động: giải tán các Đảng cộng sản cả ở chính quốc và thuộc địa; đóng cửa các báo chí tiến bộ, bắt lính, tịch thu tài sản, nhà cửa... trước tình hình nêu trên từ ngày 6 đến ngày 8/11/1939 Đảng ta đã tổ chức Hội nghị ban chấp hành Trung ương lần thứ VI họp tại xã Tân Thới Nhất (Bà Điểm, Gia Định). Hội nghị nhận định rằng: “chiến tranh thế giới sẽ phát triển, phát xít Nhật sẽ mở rộng chiến tranh ở Viễn Đông. Trật tự cũ lại lay chuyển đến tận gốc. Các nước thuộc địa bị áp bức sẽ vùng dậy đấu tranh liêu sống chết với đế quốc xâm lược để cởi vốt dách tôi đòi”.

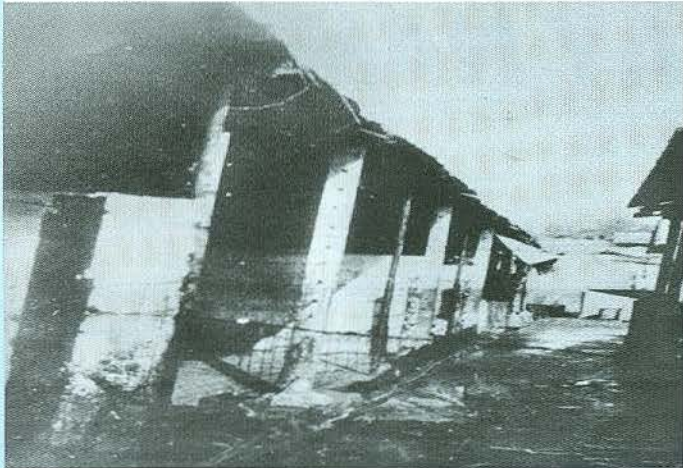
Hội nghị còn khẳng định hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng nước ta lúc bấy giờ là “chống đế quốc,

chống phong kiến mà đảng đề ra năm 1930 là đúng”. Ngoài ra Hội nghị còn nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc “tất cả các vấn đề của cách mạng, cả vấn đề địa vị cũng phải nhằm vào mục đích ấy mà giải quyết”. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Ngoài ra Hội nghị quyết định thay đổi tất cả các hình thức, phương pháp đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới... Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương VI tháng 11/1939 được phổ biến trong cả nước và Nam Kỳ là nơi tiếp thu sớm nhất và nó có tác động rất lớn tới cuộc khởi nghĩa ở vùng đất này.

Đúng như nhận định ban đầu của Hội nghị, tình hình trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến. Ngày 10/5/1940, Đức tiến đánh Pháp, chính phủ Pháp tuyên bố đầu hàng. Còn ở Đông Dương phát xít Nhật

chớp lấy thờ cơ nhảy vào phía Bắc nước ta với ý đồ chiếm toàn bộ Đông Dương, nhất là Nam Kỳ để làm bàn đạp tiến đánh Philippin, Nam Dương, Mã Lai, Singapo... còn ở biên giới Tây Nam, Thái Lan cho quân quấy rối biên giới, nhân dân ta lúc bấy giờ phải chịu cảnh một cổ hai tròng, cuộc sống khổ cực lại càng tăng thêm.

Dựa vào tinh thần Nghị quyết Trung ương VI tháng 11/1939, Xứ ủy Nam Kỳ đã mở nhiều cuộc họp. Sau nhiều cuộc họp từ tháng 7 đến tháng 9/1940 Xứ ủy đã chỉ đạo cho tất cả các cấp, các tỉnh tổ chức lực lượng vũ trang, luyện tập quân sự... đợi lệnh tổng khởi nghĩa. Lúc bấy giờ Xứ ủy cử đồng chí Phan Đăng Lưu đại



Khám lớn TX. Châu Đốc nơi thực dân Pháp giam cầm và tra tấn chiến sĩ cách mạng sau khởi nghĩa Nam Kỳ. Ảnh: TL

diện Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Bắc họp Hội nghị Trung ương lần thứ VII để báo cáo và xin chỉ thị của Trung ương. Sau khi nghe báo cáo căn cứ việc chuẩn bị khởi nghĩa, Hội nghị Trung ương nhận định điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi, vì vậy đề nghị Xứ ủy Nam Kỳ chưa nên phát động khởi nghĩa. Trung ương cũng phái Phan Đăng Lưu quay trở lại để tạm hoãn lại cuộc khởi nghĩa. Nhưng khi về đến Sài Gòn thì Phan Đăng Lưu đã bị bắt. Lệnh khởi nghĩa lúc bấy giờ đã được gửi đi các tỉnh trong toàn xứ và đã bị mật thám Pháp biết được.

Mặc dù vậy, đêm 22 rạng sáng 23/11/1940 cuộc Nam Kỳ khởi nghĩa vẫn bùng nổ với khí thế mạnh mẽ và diễn ra trên quy mô lớn. Từ Biên Hòa đến Cà Mau, 18 tỉnh nổi dậy giành chính quyền. Tại Mỹ Tho 54 trong số 56 xã bị nghĩa quân chiếm giữ. Tại Chợ Lớn, lực lượng khởi nghĩa giành được nhiều tổng. Tại Tân An, các xã hai bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, hữu ngạn Vàm Cỏ Đông đều về tay lực lượng nổi dậy...

Ở Tây Nam Bộ, cuộc khởi nghĩa phát cao ngọn cờ đỏ sao vàng, nổ ra rất mãnh liệt ở Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Long Xuyên – Châu Đốc, Rạch Giá. Cụ thể như:

Tại Vĩnh Long cùng với người Hoa, Khmer và đồng bào có đạo tại các quận Tam Bình, Vũng Liêm, Châu

Thành, ta đã tổ chức xuống đường chặt cây, phá nhà việc, đốt sổ sách, trừ tề ngay đêm 22/11... riêng quận lỵ Vũng Liêm dưới sự chỉ huy của nữ đồng chí Nguyễn Thị Hồng ta đã chiếm và làm chủ quận lỵ trong 8 giờ. Kết quả ta đã bắn bị thương chủ tỉnh Trà Vinh tại cầu Giồng Ké; làm chủ Cù Lao Dài 3 ngày...

Tại Sóc Trăng, nơi nổi dậy mạnh nhất là Hòa Tú. Cùng với đồng bào đạo Cao Đài, Linh mục Thiên chúa giáo hàng trăm quần chúng xuống đường mang theo băng cờ, gậy gộc, giáo mác đánh chiếm đồn Cổ Cò, thu nhiều súng của địch. Sau đó, ta kéo đến hai đồn điền, thu thêm một số súng nữa. Pháp cho quân đến đàn áp, nghĩa quân bố trí chống lại quyết liệt.

Tại Bạc Liêu, do lệnh khởi nghĩa đến chậm nhưng Tỉnh ủy vẫn quyết tâm chấp hành mệnh lệnh của trên với kế hoạch nổi dậy ở 3 khu toàn tỉnh. Nhưng do bị phát hiện nên Pháp kịp thời tìm cách đối phó. Ngày 13/12/1940 tại Hòn Khoai dưới sự lãnh đạo của thầy giáo Phan Ngọc Hiển ta đã giành được thắng lợi và thu nhiều súng. Sau đó, nghĩa quân dùng ca nô đi về Rạch Gốc (Tân An) trừng trị bọn tề làng Tân Ân. Vì không phối hợp được với du kích làng Tân Hưng Tây nên nghĩa quân không tấn công được Năm Căn. Địch tập trung lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa, đến ngày 22/12/1940 sau nhiều ngày kháng chiến oanh liệt tại bãi Khai Long, Phan Ngọc Hiển cùng các đồng chí của anh bị thực dân Pháp bao vây bắt gọn. Ngày 12/7/1941 thực dân Pháp đưa Phan Ngọc Hiển và 9 chiến sĩ Hòn Khoai về khám Bạc Liêu và xử bắn tại sân bóng Cà Mau.

Còn tại Long Xuyên – Châu Đốc: Xứ ủy Nam Kỳ đưa đồng chí Lương Văn Cù về làm Bí thư Liên tỉnh Long Xuyên – Châu Đốc thay cho đồng chí Nguyễn Hữu Tiến. Do đó, việc chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa ở địa phương được chuẩn bị khá chu đáo, nhiều gia đình còn may băng cờ, khẩu hiệu, xay lúa, giã gạo, tổ chức ban tiếp tế, ban cứu thương... Nhưng do địa phương nhận được lệnh khởi nghĩa trễ, nhưng với quyết tâm hưởng ứng cuộc khởi nghĩa ở các tỉnh thành khác, Liên tỉnh Long Xuyên cấp tốc triệu tập cuộc họp tại xã Long Điền, Chợ Mới ngày 28 và 29/11/1940 (sau khi Sài Gòn và các tỉnh đã đứng lên khởi nghĩa thì Xứ ủy ra lệnh khởi nghĩa vào nửa đêm 22/11/1940). Cuộc họp quyết định “dù muộn cũng phải khởi nghĩa để căng kéo địch, không cho chúng tập trung lực lượng đàn áp các nơi khác”. Điểm tấn công chính ở Long Xuyên là quận Chợ Mới, ở tỉnh Châu Đốc là quận Tân Châu. Lực lượng du kích Tịnh Biên có nhiệm vụ phá rối tỉnh lỵ Châu Đốc để căng kéo địch cho Tân Châu khởi nghĩa thắng lợi. Cuộc tấn công bắt đầu vào lúc 0 giờ ngày 2/12/1940 trong toàn tỉnh Long Xuyên – Châu Đốc. Tại vùng điểm quận Chợ Mới, quân khởi nghĩa đốt nhà dây thép quận lỵ, đào lộ, đốn cây chặn đường giao thông, phá cầu, phá hai nhà tề tước súng. Nghĩa quân



Tượng đài Khởi nghĩa Nam Kỳ tại Hòn Khoai huyện Năm Căn Cà Mau. Ảnh: st

đốt nhà việc An Phong tiêu hủy sổ sách, thu súng. Tân Châu, Hồng Ngự, Long Xuyên không thực hiện được theo kế hoạch do địch phòng bị chặt. Tỉnh Biên đưa lực lượng kéo ra tấn công Châu Đốc nửa đường bị lộ phải rút. Tại Chợ Mới trước sức mạnh phản công của địch quân khởi nghĩa đã rút vào Giồng Bến Lái nơi tiếp giáp 3 xã: Kiến An, Nhơn Mỹ và Mỹ Hội Đông cố thủ, sau nhiều ngày bao vây thực dân Pháp đã bắt được đồng chí Bí thư Liên tỉnh Lương Văn Cù.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở An Giang không thành công. Lực lượng khởi nghĩa của ta chỉ làm chủ được tình hình ở một số xã thuộc vùng Tân Châu, Chợ Mới,

Hồng Ngự... Sau khởi nghĩa thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp dã man hàng trăm ngôi nhà bị đốt cháy, nhiều người bị bắt... Theo báo cáo của Thống đốc Nam Kỳ thì cuối tháng 12/1940 chúng đã bắt giam 315 người thuộc vùng Long Xuyên – Châu Đốc.

Cuộc khởi nghĩa toàn Nam Kỳ nói chung và ở miền Tây nói riêng chưa thành công vì bị thực dân Pháp phát hiện và bị đàn áp dã man. Chúng dùng lực lượng bộ binh (lính Lê Dương, lính người dân tộc), không quân, hải quân ném bom, bắn phá chống quần chúng trong khi đó lực lượng kháng chiến của ta hầu như chỉ có vũ khí thô sơ. Chúng bắn giết hăm hiếp, đốt phá nhà cửa, mùa màng của nhân dân; xử tử trên 200 nghĩa quân, đưa tù đầy hàng chục nghìn cán bộ, đảng viên, quần chúng cốt cán... nhiều đảng viên, quần

chúng bị đánh đập, tra tấn tàn nhẫn, bị kêu án 5 năm, 10 năm, chung thân khổ sai, đầy đi Chí Hòa, Bà Rá, Côn Đảo làm cho nhiều người đã hy sinh nơi Côn Đảo và các trại giam. Tuy nhiên, nhiều nơi nhân dân vẫn ủng hộ cách mạng, nhiều đảng viên cộng sản vẫn bám dân hoạt động, nhờ vậy chỉ vài năm sau dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã kịp thời nổi dậy làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công.

N.M.T

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lịch sử Tây Nam Bộ - 30 năm kháng chiến 1945 - 1975.
2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang - Tập I - năm 1927 - 1954.
3. Địa chí An Giang năm 2013.

Ý KIẾN CỦA BÁC HỒ...

(Tiếp theo trang 8)

nêu trên, chúng ta thấy được Bác đã đề cập đến một phương pháp dạy học mới, tiến bộ mà ngày nay chúng ta đang thực hiện đó là phương pháp dạy học phát huy tính chủ thể sáng tạo của học sinh, sinh viên trong quá trình học tập. Thầy và trò cùng nhau "thảo luận", "bàn bạc" chứ không phải là thầy dùng quyền uy áp đặt, trò răm rắp nghe theo, thầy đọc trò chép... Bác còn dạy: "Không nên học gạo, không nên học vẹt (...). Học phải suy nghĩ, phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành". Hơn ai hết Bác là người thấu hiểu căn cơ mục đích, tính chất cũng như tác hại của "lối học nhồi sọ", "lối học cốt để thi đỗ" trong nhà trường phong kiến, Pháp thuộc nên

Bác tha thiết mong phải thay đổi cách dạy, cách học để phát huy được tinh thần chủ động, sáng tạo của người học. Có như vậy, nền giáo dục hiện đại hôm nay có thể tìm thấy trong tư tưởng của Bác Hồ cùng với phương pháp dạy học "lấy người học làm trung tâm" trong quá trình giáo dục và đào tạo.

Tóm lại bằng những cử chỉ, phương pháp giáo dục, tính mẫu mực trong sáng của một nhân cách cao đẹp, Bác đã trở thành một nhà giáo dục vĩ đại của dân tộc ta. Dưới ánh sáng tư tưởng giáo dục của Bác, chúng ta càng hiểu sâu sắc hơn một số vấn đề về phương pháp dạy học của Bác. Cho đến nên tư tưởng của Bác vẫn mãi được xem là "kim chỉ nam" chỉ đạo hoạt động của hệ

thống giáo dục Việt Nam; là những định hướng sâu sắc giúp mỗi nhà trường, mỗi thầy cô giáo tìm ra những giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục - đào tạo cho học sinh, sinh viên.

L.T.A.N - V.T.L.T

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN:

1. Trần Thị Bảo Ngọc - Tạp chí Khoa học Xã hội, Tập 1, tr 77-80.
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Nxb Lao động, Hà Nội, 2005.
3. Trịnh Doãn Chính, Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Tạp chí Triết học, số 3/2003, tr. 13 -15.
4. Đào Ngọc Đệ, Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. <http://www.nhandan.com.vn>
5. Trương Thị Như, Phương pháp tự học Hồ Chí Minh. Tạp chí Giáo dục lý luận, số 227/2015, tr. 31-33.